

VAI TRÒ CỦA THÔNG TIN KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN TRONG THÚC ĐẨY TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN TẠI VIỆT NAM

PGS.TS. Chúc Anh Tú*

Cùng với các biện pháp nhằm thúc đẩy tài chính toàn diện (TCTD) thì việc ghi chép, theo dõi và kiểm tra quá trình triển khai các hoạt động này cũng cần phải duy trì. Thông tin kế toán, kiểm toán sẽ đảm bảo sự ghi chép, theo dõi đầy đủ nhờ đó phục vụ quá trình kiểm tra, phân tích và đánh giá việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính về tính hiệu quả, tiết kiệm, cũng như khả năng thu hồi. Vận dụng và sử dụng công cụ kế toán, kiểm toán TCTD như thế nào là những nội dung cơ bản của bài viết.

• Từ khóa: tài chính toàn diện, kế toán kiểm toán; thông tin kế toán.

Along with measures to promote comprehensive financial (CF), the recording, monitoring and inspections in the process of implementing these activities must also unique works. Accounting information, the audit will make the recording, full track so service inspection process, analyze and evaluate the use example products and financial services on the effectiveness, saving, as well as the ability to recover. How CFs manipulating and using tools example accounting, auditing are the basic contents of the article.

• Keywords: Financial Inclusion, auditing accounting; accounting information.

dụng có thể dễ dàng và thuận tiện sử dụng với mức chi phí hợp lý nhất. Đồng thời, các vấn đề phát sinh liên quan đến sản phẩm, dịch vụ, giáo dục tài chính, môi trường pháp lý, môi trường công nghệ thông tin, cơ sở hạ tầng... thì yếu tố về sử dụng có hiệu quả sản phẩm, dịch vụ tài chính cũng rất là cần thiết khách quan. Để làm được điều này, vai trò của kế toán, kiểm toán rất quan trọng tại từng khâu, cụ thể:

Vai trò của kế toán

Thứ nhất, ghi chép các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh của TCTD, kế toán với vai trò thực hiện ghi chép các nghiệp vụ kinh tế, tài

Ngày nhận bài: 1/3/2019

Ngày chuyển phân biên: 11/3/2019

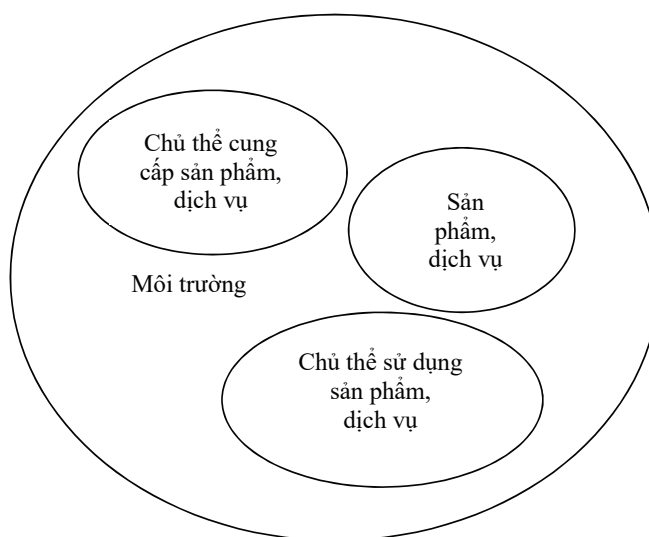
Ngày nhận phân biên: 15/3/2019

Ngày chấp nhận đăng: 19/3/2019

Có nhiều quan điểm, cách nhìn nhận khác nhau về TCTD, đó là tài chính toàn diện hoặc là tài chính bao trùm, hoặc là tiếp cận tài chính... và cũng từ đó có nhiều nội dung liên quan đến TCTD, nhưng cơ bản có chủ thể cung cấp; chủ thể sử dụng; sản phẩm dịch vụ và môi trường liên quan... trong nội dung bài viết, tác giả giữ nguyên cụm từ TCTD nhằm đảm bảo tính bản chất của thuật ngữ. Sơ đồ Khái quát về các nội dung của TCTD.

Chủ thể cung cấp luôn hướng tới các sản phẩm, các dịch vụ tài chính cho chủ thể sử

Sơ đồ khái quát về tài chính toàn diện



* Học viện Tài chính

chính phát sinh một cách đầy đủ, kịp thời. Đây là chức năng, nhiệm vụ của kế toán, việc ghi chép được thực hiện tại chủ thể cung cấp; chủ thể sử dụng và các yếu tố thuộc môi trường của TCTD.

Thứ hai, cung cấp thông tin tài chính kế toán cho các đối tượng liên quan, đặc biệt là các cơ quan quản lý Nhà nước nhằm phục vụ yêu cầu quản lý sản phẩm, dịch vụ TCTD, làm cơ sở hoạch định chương trình hành động cho từng giai đoạn, từng thời kỳ. Nhờ đó, người quản lý tính được hiệu quả công việc, vạch ra hướng hoạt động cho tương lai. Triển khai và thực hiện các hệ thống quản lý thông tin để thúc đẩy việc thực thi các chiến lược, kế hoạch và ra quyết định.

Thứ ba, quản lý các chi phí, chi tiêu đồng thời lập kế hoạch và dự báo ngân sách chi tiết, hạn chế tối đa chi phí không cần thiết.

Thứ tư, thực hiện áp dụng kế toán quản trị nhằm lập dự toán nguồn lực, nhu cầu ngân sách và phân tích nhằm sử dụng có hiệu quả các sản phẩm, dịch vụ tài chính, cũng như xác định nhu cầu, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.

Vai trò của kiểm toán nội bộ

Đối với kiểm toán nội bộ đã và đang đóng vai trò quan trọng đối với các đơn vị, tổ chức, cụ thể quy trình giám sát công tác quản lý rủi ro và kiểm soát có được thực hiện đầy đủ và hiệu quả không? Quy trình liên quan đến trách nhiệm báo cáo và công tác quản lý hiệu quả hoạt động trong tổ chức của doanh nghiệp có được thiết kế phù hợp và thực hiện một cách hiệu quả hay không? Quy trình trao đổi thông tin về rủi ro và kiểm soát với các bộ phận liên quan có đầy đủ, chính xác và kịp thời không. Trong một số trường hợp kiểm toán nội bộ sẽ đánh giá hiệu quả hoạt động của chức năng giám sát trong việc thực hiện mục tiêu giám sát đã được thiết kế.

Giải pháp nâng cao việc sử dụng thông tin kế toán, kiểm toán trong TCTD

Từ sơ đồ khái quát về TCTD cũng như qua phân tích vai trò của kế toán và kiểm toán nội bộ nêu trên, chúng ta thấy rằng thông tin minh

bạch về kế toán, kiểm toán nội bộ tại các chủ thể của TCTD là rất cần thiết, quan trọng nhằm thể hiện bức tranh tài chính về sản phẩm và dịch vụ TCTD. Vì vậy, cần có những giải pháp phù hợp nhằm tăng cường áp dụng các nội dung kế toán, kiểm toán nội bộ tại các chủ thể này, cụ thể:

Thứ nhất, nhận diện và xác định loại hình phù hợp với chế độ kế toán áp dụng, cũng như tiến hành kiểm tra về ghi chép các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh một cách đầy đủ, kịp thời (xem bảng).

Thứ hai, phân tích thông tin đánh giá việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ TCTD và tính hiệu quả: từ việc ghi chép việc cung cấp và sử dụng sản phẩm, dịch vụ TCTD sẽ có số liệu để thực hiện việc phân tích thông tin từ đó đánh giá việc sử dụng có đúng mục tiêu, hiệu quả nguồn lực đã cung cấp cũng như quá trình thu hồi các nguồn lực này.

Thứ ba, thực hiện kiểm toán nội bộ nhằm xây dựng quy trình (theo quy định về kiểm toán nội bộ đối với đơn vị và theo quy định công tác kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng theo Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản khác do NHNN ban hành) hướng đến thực hiện quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của đơn vị đảm bảo tính hiệu quả, hiệu suất cao. Tăng cường vận dụng kiểm toán nội bộ để đưa ra các kiến nghị, các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót và đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của việc cung cấp và sử dụng sản phẩm, dịch vụ tài chính.

Tóm lại, vai trò của thông tin kế toán, kiểm toán rất quan trọng, cần thiết đối với các cơ quan quản lý chức năng của Nhà nước, cũng như những đối tượng liên quan. Mục đích theo dõi và đánh giá tính trung thực, hợp lý và tính hiệu quả của sản phẩm, dịch vụ tài chính đối với nội dung TCTD như là chủ thể cung cấp - chủ thể sử dụng - sản phẩm, dịch vụ và môi trường, tiêu thức đánh giá. Bài viết là một phần công bố của đề tài KX.01.30/19-20.

Chủ thể cung cấp sản phẩm, dịch vụ tài chính	CDKT áp dụng
<ul style="list-style-type: none"> + NHTM Nhà nước, như NHNN&PTNN Việt Nam, NHTM TNHH MTV Xây dựng Việt Nam, NHTM TNHH MTV Dầu Khí toàn cầu, NHTM TNHH MTV Đại Dương. + Ngân hàng chính sách, Ngân hàng Thương mại cổ phần, TCTD phi Ngân hàng như Công ty tài chính, Công ty cho thuê tài chính; NHHTX, Ngân hàng 100% vốn nước ngoài, ngân hàng Liên doanh, Ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, VPĐD của TCTD nước ngoài tại Việt Nam, quỹ TDND, Tổ chức TCVM được cấp phép. + Dịch vụ tiết kiệm; dịch vụ bảo hiểm hưu trí; dịch vụ tín dụng; dịch vụ thanh toán; dịch vụ tài chính cho DNNVV; dịch vụ tài chính cho nông nghiệp - nông thôn. 	Lựa chọn áp dụng Chế độ kế toán, chính sách tài chính đối với từng loại hình cụ thể
Chủ thể sử dụng sản phẩm, dịch vụ tài chính	
<p>Tất cả người dân và doanh nghiệp, trong đó đặc biệt chú trọng tới những người chưa được hoặc ít được tiếp cận với dịch vụ tài chính chính thức, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Những người nghèo, người thu nhập thấp, người yếu thế trong xã hội không có đủ điều kiện tài chính. + Người sống ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa nơi thiếu cơ sở hạ tầng tài chính. + Người lao động di cư, người làm nghề tự do không có tài sản thế chấp hay không có lịch sử tín dụng. + Phụ nữ và người trẻ tuổi bị phân biệt đối xử. + DNNVV, DN siêu nhỏ, hộ gia đình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận vốn. + Vùng sâu, vùng xa. + Tín dụng sinh viên. ... 	Lựa chọn áp dụng Chế độ kế toán, chính sách tài chính đối với từng loại hình cụ thể
Môi trường thúc đẩy Financial Inclusion	
<ul style="list-style-type: none"> + Mạng lưới ATM. + Mạng lưới POS. + Các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán qua Ngân hàng. + Cung ứng dịch vụ Internet và điện thoại di động, như Internet Banking. + Ví điện tử. + Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng quốc gia IBPS. + Hệ thống thanh toán bán lẻ, như hệ thống chuyển mạch, thanh toán bù trừ và quyết toán thẻ liên ngân hàng. + Hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia. + Fintech, QR code, NFC... + Hệ thống thanh toán bù trừ tự động phục vụ cho giao dịch bán lẻ (Hệ thống ACH) + Giáo dục tài chính, nâng cao năng lực và kiến thức tài chính; bảo vệ người tiêu dùng tài chính. 	Lựa chọn áp dụng Chế độ kế toán, chính sách tài chính đối với từng loại hình cụ thể

Tài liệu tham khảo:

Chính phủ (2011), Quyết định số 2195/QĐ-TTg về phê duyệt đề án xây dựng và phát triển hệ thống Tài chính vi mô tại Việt Nam đến năm 2020.

Chính phủ (2019), Nghị định 05/2019/NĐ-CP về Kiểm toán nội bộ.

Chính phủ (2015), Nghị định 55/2015/NĐ-CP về Chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn.

Chính phủ (2016), Quyết định số 1726/QĐ-TTg về phê duyệt đề án nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ Ngân hàng cho nền kinh tế với mục tiêu đến năm 2020 nâng cao khả

năng tiếp cận dịch vụ Ngân hàng cơ bản cho người dân và doanh nghiệp.

Chính phủ (2016), Quyết định số 2545/QĐ-TTg về đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt ở Việt Nam.

Chính phủ (2018), Quyết định số 241/QĐ-TTg về phê duyệt đề án đẩy mạnh thanh toán qua Ngân hàng đối với các dịch vụ công.

Ngân hàng Nhà nước (2018), Dự thảo chiến lược tài chính quốc gia đến 2025, định hướng đến năm 2030.